

TRUNG TÂM PTQĐ TỈNH THÁI NGUYÊN  
CHI NHÁNH TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN  
QUỸ ĐẤT KHU VỰC II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 737 /CV-CNTTPTQĐKVII

Đại Phúc, ngày 14 tháng 5 năm 2026

V/v đề nghị phòng Văn hóa xã hội xã Tân Cương  
đăng tải công khai Thông báo niêm yết dự thảo  
phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án  
Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến  
đường du lịch Sông Công – Núi Cốc (Khu số 1)  
trên trang Thông tin điện tử của xã Tân Cương.

Kính gửi:

- UBND xã Tân Cương;
- Phòng Văn hoá xã hội, xã Tân Cương.

Thực hiện Thông báo thu hồi đất số 84/TB-UBND ngày 30/3/2026 của UBND xã Tân Cương về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1 và Khu số 2). Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II đã phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kê khai, kiểm đếm, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thực hiện niêm yết phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo các Thông báo số 150/TB-CNTTPTQĐ ngày 13/4/2026; Thông báo số 177/TB-CNTTPTQĐ ngày 17/4/2026; Thông báo số 263/TB-CNTTPTQĐ ngày 08/5/2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II về việc Niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1) trước khi trình thẩm định. Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II đã niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo các Thông báo nêu trên tại trụ sở UBND xã Tân Cương, Nhà văn hóa xóm Xuân Đăng 1, xóm Xuân Đăng 2, theo quy định.

Căn cứ điểm b Khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II đề nghị phòng Văn hóa xã hội xã Tân Cương, đăng tải công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo Thông báo số 150/TB-CNTTPTQĐ ngày 13/4/2026; Thông báo số 177/TB-CNTTPTQĐ ngày 17/4/2026; Thông báo số 263/TB-CNTTPTQĐ ngày 08/5/2026 trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã trong thời hạn 10 ngày.

(Có Thông báo số 150/TB-CNTTPTQĐ ngày 13/4/2026; Thông báo số 177/TB-CNTTPTQĐ ngày 17/4/2026; Thông báo số 263/TB-CNTTPTQĐ ngày 08/5/2026 kèm theo)

Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II đề nghị UBND xã Tân Cương phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử xã Tân Cương;
- Lưu: CNTTPTQĐ, Minhdt (03b).\*



Lưu Văn Tuyên

Số: 150/TB-CNTTPTQĐ

Đại Phúc, ngày 13 tháng 4 năm 2026

## THÔNG BÁO

Về việc Niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1)

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi;

Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Đơn giá quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình phục vụ đời sống và công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của UBND thành phố Sông Công về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Trục đường và các khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc, tỉnh Thái Nguyên (Địa phận thành phố Sông Công);

Căn cứ Nghị Quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 HĐND tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định về bảng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của UBND thành phố Sông Công về việc phê duyệt dự án: Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1);

Căn cứ Quyết định số 1060/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của UBND thành phố Sông Công về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm dự án Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1 và Khu số 2);

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 1319/TB-UBND ngày 25/4/2022 của UBND thành phố Sông Công để thực hiện dự án: Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1 và Khu số 2);

Căn cứ Thông báo số 198/TB-SNNMT ngày 06/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên thông báo giá gạo tẻ tháng 6 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Thực hiện Thông báo số 83/TB-UBND ngày 23/3/2023 của UBND thành phố Sông Công thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường du lịch Sông Công - Núi Cốc; Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1 và Khu số 2) (bổ sung);

Thực hiện Thông báo số 408/TB-UBND ngày 21/11/2024 của UBND thành phố Sông Công về việc bổ sung một số tại Thông báo số 1319/TB-UBND ngày 25/4/2022 và Thông báo số 83/TB-UBND ngày 23/3/2023 của UBND thành phố Sông Công;

Thực hiện Thông báo số 84/TB-UBND ngày 30/3/2026 của UBND xã Tân Cương về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1); Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 2);

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 03/4/2026 của Phòng Kinh tế xã Tân Cương và Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II về việc thống nhất giá đất ở bồi thường để thực hiện dự án: Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1 và Khu số 2);

Căn cứ hồ sơ thống kê, kiểm đếm và các giấy tờ pháp lý liên quan;

Sau khi lập xong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai 2024, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II tổ chức niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1), cụ thể như sau:

### **I. Nội dung niêm yết:**

Toàn bộ dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB trước khi trình thẩm định, phê duyệt của 01 hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản thuộc phạm vi thu hồi thực hiện dự án Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1), cụ thể:

#### **1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:**

##### **a) Tổng diện tích đất thu hồi:**

Tổng diện tích đất thu hồi 778,8 m<sup>2</sup> của 01 hộ gia đình, cá nhân.

**Trong đó:**

- Đất ở tại nông thôn (ONT): 120,0 m<sup>2</sup>;
- Đất trồng cây lâu năm (CLN): 658,0 m<sup>2</sup>;
- Đất trồng cây hằng năm khác (BHK): m<sup>2</sup>;
- Đất nuôi trồng thủy sản (NTS) m<sup>2</sup>;
- Đất trồng lúa (LUK) m<sup>2</sup>

**b) Tổng dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 1.435.086.253 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm ba mươi lăm triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi ba đồng)

**Trong đó:**

- Bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại: 251.292.000 đồng;
- Bồi thường, hỗ trợ tài sản: 696.802.653 đồng;
- Hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ hộ nghèo: 6.753.600 đồng;
- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 177.876.000 đồng;
- Hỗ trợ thuê nhà, thuê địa điểm kinh doanh, hỗ trợ di chuyển tài sản: 28.000.000 đồng;
- Hỗ trợ đối với đất vườn, ao, đất NN trong cùng thửa đất ở hoặc đất có nguồn gốc là đất vườn, ao, đất NN cùng thửa đất ở đã tách ra khỏi đất ở 244.480.000 đồng;
- Hỗ trợ gia đình chính sách: đồng;
- Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh: 6.588.000 đồng;
- Thưởng bàn giao mặt bằng đất ở: 20.000.000 đồng;
- Thưởng bàn giao mặt bằng đất NN trước thời hạn: 3.294.000 đồng;
- Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp: 330.000.000 đồng

Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước

**c) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:**

Hộ ông Nguyễn Văn Thái không có nhu cầu đăng ký hình thức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc. theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

**d) Phương án bố trí tái định cư:**

- Số hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư :01 hộ gia đình, cá nhân.
- Khu tái định cư, địa điểm khu tái định cư:
- + Khu số 1 (đối với các hộ đã đăng ký có diện tích cụ thể trong phụ lục chi tiết kèm theo; đối với các hộ chưa đăng ký, diện tích cụ thể theo kết quả xét

của Hội đồng xét giao đất tái định cư thành phố trên cơ sở đơn đăng ký của từng hộ);

- Hình thức tái định cư (bằng đất, bằng nhà ở): Bằng đất ở.
- Diện tích đất ở tái định cư được giao (Có phụ lục kèm theo).
- Đơn giá tái định cư: Theo giá theo Nghị Quyết 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh quy định trong bảng giá đất.
- Số tiền sử dụng đất người được bố trí tái định cư phải nộp vào ngân sách Nhà nước theo đơn giá trong bảng giá đất do HĐND tỉnh ban hành nhân với diện tích đất được giao.
- Trường hợp người có đất ở thu hồi mà phải di chuyển chỗ ở và được bồi thường bằng giao đất ở nhưng tiền bồi thường về đất ở không đủ so với giá trị của một suất tái định cư tối thiểu thì được Nhà nước hỗ trợ tiền đủ để được giao một suất tái định cư tối thiểu (60m<sup>2</sup> tại phường hoặc 100m<sup>2</sup> tại xã) theo quy định tại khoản 8 Điều 111 Luật Đất đai 2024.

**đ) Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:** Được lập chi tiết tại Mục 2 Phần I văn bản này.

**e) Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi:** Không có.

**g) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi:** Không có.

**h) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:**

Thực hiện phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt và tổ chức chi trả, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sau khi UBND xã Tân Cương phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

Thời gian bàn giao đất cho Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II theo khoản 2 Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

**i) Các nội dung khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** Không có.

**2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ tái định cư gồm:**

**2.1. Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất (Bảng tổng hợp được tổng hợp từ 03 phương án chi tiết dưới đây).**

**2.1.1.** Phương án chi tiết về bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại, bồi thường cây hàng năm, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, thưởng bàn giao mặt bằng trước thời hạn;

**2.1.2.** Phương án chi tiết về hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất;

**2.1.3.** Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ tài sản khi Nhà nước thu hồi đất đối với từng chủ sở hữu tài sản.

**2.2.** Phương án tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

**II. Địa điểm niêm yết:**

Tại trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tân Cương (bộ phận 1 cửa) và tại nhà văn hóa xóm Xuân Đăng 1, xã Tân Cương.

**III. Thời gian niêm yết:** Từ ngày 13/4/2026 đến hết ngày 23/4/2026.

**IV. Người có ý kiến góp ý, kiến nghị về phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB:** Thì gửi phiếu đóng góp ý kiến về dự thảo phương án, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực II (Có mẫu Phiếu đóng góp ý kiến gửi kèm Thông báo này).

**V. Thời gian tiếp nhận ý góp ý, kiến nghị:** Từ ngày 13/4/2026 đến hết ngày 23/4/2026.

**VI. Tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:**

Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II kính mời các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) đến tham dự hội nghị lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sau khi hết thời gian niêm yết theo thông báo. Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản không tham gia họp trực tiếp có lý do chính đáng thì gửi Phiếu đóng góp ý kiến trực tiếp đến Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II.

Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản không nộp Phiếu đóng góp ý kiến gửi kèm Thông báo này được coi là đồng ý với dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II thông báo để UBND, Ủy ban MTTQ xã Tân Cương, xóm Xuân Đăng 1, xã Tân Cương; hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản thuộc phạm vi thu hồi thực hiện dự án và các đối tượng liên quan biết, phối hợp thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- UBND xã Tân Cương;
- Ủy ban MTTQ xã Tân Cương;
- Xóm Xuân Đăng 1;
- Các hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản thuộc phạm vi thu hồi theo Mục 2 Phần I Thông báo này;
- Lưu: VT, CNTTPTQĐ. Minhdt (10b). #

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lưu Văn Tuyên**



**2.1. BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHİ NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT  
ĐIỀU AN - CÁC KHU DÂN CƯ VÀ KHU CHỨC NĂNG HAI BÊN TUYẾN ĐƯỜNG DU LỊCH  
SÔNG CÔNG - NÚI CỐC (KHU SỐ 1) - (HỘ ÔNG NGUYỄN VĂN THÁI)**

(Phương án kèm Thông báo số 130/TB-CNTTP/QĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II)

ĐVT: đồng

Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Địa chỉ	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại	Bồi thường, hỗ trợ tài sản		Các khoản hỗ trợ, thưởng khi Nhà nước thu hồi đất							Tổng Cộng	
				Bồi thường cây hàng năm	Bồi thường, hỗ trợ đối với nhà, nhà ở, công trình, vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi	Hỗ trợ ôn định đời sống, hỗ trợ hộ nghèo	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ thuê nhà, thuê địa điểm kinh doanh, hỗ trợ đi chuyển tài sản	Hỗ trợ gia đình chính sách	Hỗ trợ đối với đất vườn, ao, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở hoặc đất có nguồn gốc là đất vườn, ao, đất nông nghiệp cùng thửa đất ở nhưng đã tách ra khỏi thửa đất ở	Hỗ trợ ôn định sản xuất, kinh doanh	Thưởng BGMB đất ở (Chỉ được nhận khi bàn giao trước thời hạn)		Thưởng BGMB đất nông nghiệp (Chỉ được nhận khi bàn giao trước thời hạn)
-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11	-12	-13	-14	-15	(16)=(5+6+...+15)
Nguyễn Văn Thái (SĐD: 019070000835) SĐT: 0944181460	xóm Xuân Đặng 1, xã Tân Cương	778,8	251.292.000	-	696.802.653	6.753.600	177.876.000	28.000.000	-	244.480.000	6.588.000	20.000.000	3.294.000	1.435.086.253
<b>TỔNG CỘNG:</b>		<b>778,8</b>	<b>251.292.000</b>	<b>-</b>	<b>696.802.653</b>	<b>6.753.600</b>	<b>177.876.000</b>	<b>28.000.000</b>	<b>-</b>	<b>244.480.000</b>	<b>6.588.000</b>	<b>20.000.000</b>	<b>3.294.000</b>	<b>1.435.086.253</b>

**2.1.5. PHƯƠNG ÁN CHỈ TIẾT HỖ TRỢ ĐỐI VỚI ĐẤT VƯỜN, AO, ĐẤT NÔNG NGHIỆP TRONG CÙNG THỪA ĐẤT Ồ HOẶC ĐẤT CÓ NGUỒN GỐC LÀ ĐẤT VƯỜN, AO, ĐẤT NÔNG NGHIỆP CÙNG THỪA ĐẤT Ồ NHƯNG ĐÁ TÁCH RA KHỎI THỪA ĐẤT Ồ**

**CÁC KHU DÂN CƯ VÀ KHU CHỨC NĂNG HAI BÊN TUYẾN ĐƯỜNG DU LỊCH SÔNG CÔNG - NÚI CỐC (KHU SỐ 1) - (HỘ ÔNG NGUYỄN VĂN THÁI)**



(Phương án kèm Thông báo số 100 /TB-CNTTP/QĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II)

TT	Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Tiêu chí	Số thửa trích lục (Số thửa ĐC)	Tờ bản đồ trích lục (Tờ BĐ ĐC)	Tờ BĐĐC tham chiếu	Diện tích thu hồi được HT theo QĐ 15/2026/QĐ- UBND (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Vị trí	Hỗ trợ đối với đất vườn, ao, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất Ồ hoặc đất có nguồn gốc là đất vườn, ao, đất nông nghiệp cùng thửa đất Ồ nhưng đã tách ra khỏi thửa đất Ồ		Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
									Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)		
-1	-2	-3	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	(10)=(6x9)	-11	-12
1	Nguyễn Văn Thái (SDD: 019070000835) - SĐT: 0944181460		28	90		400,0			1.280.000	244.480.000	244.480.000	
						164,0	CLN	1	800.000	131.200.000	131.200.000	
						236,0	CLN	2	480.000	113.280.000	113.280.000	
	<b>TỔNG CỘNG:</b>					<b>400,0</b>				<b>244.480.000</b>	<b>244.480.000</b>	

**2.1.1. PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT, BỒI THƯỜNG CHI PHÍ ĐẦU TƯ VÀO ĐẤT CÒN LẠI, BỒI THƯỜNG CÂY HẰNG NĂM, HỖ TRỢ ĐẠO TẠO, CHUYÊN ĐỒI NGHỀ VÀ TÌM KIẾM VIỆC LÀM, THƯỜNG BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN DỰ ÁN: CÁC KHU DÂN CƯ VÀ KHU CHỨC NĂNG HAI BÊN TUYẾN ĐƯỜNG DU LỊCH SÔNG CÔNG - NÚI CỐC (KHU SỐ 1) - (HỘ ÔNG NGUYỄN VĂN THÁI)**

(Phương án kèm Thông báo số 450 /TB-CNTTPTQĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II)

Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Số thửa trích lục (Số thửa ĐC)	Tờ bản đồ trích lục (Tờ BĐ ĐC)	Tờ BĐĐC tham chiếu	Diện tích thực tế (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Vị trí	Bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại		Bồi thường cây hằng năm		Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm		Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh		Thường BGMB đất nông nghiệp (Chỉ được nhận khi bàn giao mặt bằng trước thời hạn)		Tổng cộng (đồng)		
								Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)		Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)
Nguyễn Văn Thái (SDD: 019070000835) - SBT: 0944181460	-3	4	-5	778,8	778,8	-8	-9	-10	(11)=(7x10)	-12	(13)=(7x12)	-14	(15)=(7x14)	-16	(17)=(7x16)	-18	(19)=(7x18)	(20)=(17+18+19+17+19)		
					251.292.000															
	28	90		120,0	120,0	ONT	1	1.600.000												192.000.000
Cùng thửa đất ở			141	658,8	598,1	CLN	1	90.000				270.000	161.487.000	10.000	5.981.000	5.000	2.990.500			224.287.500
		90(6-IV)			60,7	CLN	1	90.000				270.000	16.389.000	10.000	607.000	5.000	303.500			22.762.500
<b>TỔNG CỘNG:</b>				778,8	778,8				251.292.000				177.876.000		6.588.000		3.294.000			439.050.000

**2.1.2. PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ HỖ TRỢ ỒN ĐỊNH ĐỜI SỐNG, HỖ TRỢ HỘ NGHÈO KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT**  
**DU ẬN: CÁC KHU DÂN CƯ VÀ KHU CHỨC NĂNG HAI BÊN TUYẾN ĐƯỜNG DU LỊCH**  
**SÔNG CÔNG - NÚI CỐC (KHU SỐ 1) - (HỘ ÔNG NGUYỄN VĂN THÁI)**



(Phương án không báo số 150/TB-CNTTPTQĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II)

STT	Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Địa chỉ	Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi (m <sup>2</sup> )	Hỗ trợ ổn định đời sống						Hỗ trợ hộ nghèo				Tổng cộng (đồng)	Ghi chú		
				Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng trong phạm vi xã, phường, TT nơi có đất thu hồi (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ phần trăm diện tích đất nông nghiệp thu hồi (%)	Số nhân khẩu được hỗ trợ (khẩu)	Số tháng hỗ trợ (tháng)	Mức hỗ trợ bằng tiền 30Kg gạo tẻ (đồng/khẩu/ tháng)	Thành tiền (đồng)	Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ phần trăm diện tích đất nông nghiệp thu hồi (%)	Số nhân khẩu được hỗ trợ (khẩu)	Số tháng hỗ trợ (tháng)			Mức hỗ trợ (đồng/ khẩu/ tháng)	Thành tiền (đồng)
1	Nguyễn Văn Thái (SDD: 019070000835) - SĐT: 0944181460	xóm Xuân Đặng 1. xã Tân Cương	658,8	2.002,0	32,9%	1	12	562.800	6.753.600	2.002,0	0,0%	-	-	500.000	-	6.753.600	Di chuyển chỗ ở
<b>TỔNG CỘNG:</b>			<b>658,8</b>	<b>2.002,0</b>					<b>6.753.600</b>	<b>2.002,0</b>		<b>-</b>	<b>-</b>		<b>6.753.600</b>		

2.2. PHƯƠNG ÁN TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

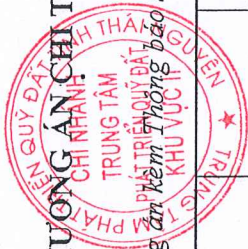
DỰ ÁN: CÁC KHU DÂN CƯ VÀ KHU CHỨC NĂNG HAI BÊN TUYẾN ĐƯỜNG DU LỊCH SÔNG CÔNG - NÚI CỐC (KHU SỐ 1) - (HỘ ÔNG NGUYỄN VĂN THÁI)

(Phương án kèm Thông báo số 100 /TB-CNTTP/QĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II)

Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Địa chỉ	Số thửa trích lục (Số thửa ĐC)	Tờ bản đồ trích lục (Tờ BĐ ĐC)	Diện tích thửa hội (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại		Số cặp vợ chồng hoặc số thẻ hệ đủ điều kiện tách hộ (hộ)	Địa điểm	Bồi thường bằng đất ở, đất ở TĐC có thu tiền sử dụng đất				Hỗ trợ tái định cư (Hỗ trợ tiền để để được giao một số tài sản định cư tối thiểu)		Ghi chú	
						Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)			Vị trí	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đơn giá theo QĐ số 48/QĐ- UBND ngày 14/11/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên (đồng/m <sup>2</sup> )	Tiền sử dụng đất phải nộp (đồng)	Suất TĐC tối thiểu (m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)		Số tiền được hỗ trợ (đồng)
-2		-4	-5	-6	-7	-8	(9)=(6x8)	-10	-11	-12	-13	-14	(15)=(13x14)	-16	(17)=(6x14) 4	(18)=(9-17)	-19
Nguyễn Văn Thái (SDD: 019070000835) SĐT: 0944181460	xóm Xuân Đàng 1, xã Tân Cương	28	90	120,0	ONT	1.600.000	192.000.000	2	Tại dự án Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1), xã Tân Cương	Vị trí ô đất thuộc đoạn đường quy hoạch rộng 55,4m. (Từ cầu vượt Sông Công đến hết ô quy hoạch C.HH11-1), một mặt đường	100,0	3.300.000	330.000.000				
<b>TỔNG CỘNG:</b>				120,0			192.000.000	2			100,0		330.000.000	-		-	

**2.1.4. PHƯƠNG AN CHI TIẾT VỀ HỖ TRỢ THUẾ NHÀ, THUẾ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, HỖ TRỢ GIÁ ĐÌNH CHÍNH SÁCH SÔNG CÔNG - NÚI CỐC (KHU SỐ 1) - (HỘ ÔNG NGUYỄN VĂN THÁI)**

(Phương án kèm Thông báo số 180/TB-CNTTP/QĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II)



STT	Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Địa chỉ	Hỗ trợ thuế nhà, thuế địa điểm kinh doanh, hỗ trợ đi chuyển tài sản						Hỗ trợ gia đình chính sách			Ghi chú					
			Hỗ trợ thuế nhà			Hỗ trợ thuế địa điểm kinh doanh			Hỗ trợ đi chuyển tài sản (đồng)	Tổng (đồng)	Đối tượng chính sách		Thành tiền (đồng)				
(1)	(2)	(3)	Số nhân khẩu trong hộ (cháu)	Đơn giá (đồng/hộ/ tháng)	Thời gian hỗ trợ (tháng)	Thành tiền (đồng)	Diện tích nhà, xưởng (m <sup>2</sup> )	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> / tháng)				Thời gian hỗ trợ (tháng)		Thành tiền (đồng)	(12)	(13)=(7+(11+12))	(14)
1	Nguyễn Văn Thái (SĐT: 01907000835) - SĐT: 0944181460	xóm Xuân Đãng 1. xã Tân Cường	1	3.000.000	6	18.000.000		20.000	6	0	10.000.000	28.000.000				28.000.000	Di chuyển chỗ ở
<b>TỔNG CỘNG:</b>			<b>1</b>			<b>18.000.000</b>	<b>-</b>			<b>-</b>	<b>10.000.000</b>	<b>28.000.000</b>			<b>28.000.000</b>		

Số: 177 /TB-CNTTPTQĐ

Đại Phúc, ngày 17 tháng 4 năm 2026

## THÔNG BÁO

Về việc Niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1)

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi;

Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Đơn giá quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình phục vụ đời sống và công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của UBND thành phố Sông Công về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Trục đường và các khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc, tỉnh Thái Nguyên (Địa phận thành phố Sông Công);

Căn cứ Nghị Quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 HĐND tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định về bảng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của UBND thành phố Sông Công về việc phê duyệt dự án: Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1);

Căn cứ Quyết định số 1060/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của UBND thành phố Sông Công về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm dự án Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1 và Khu số 2);

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 1319/TB-UBND ngày 25/4/2022 của UBND thành phố Sông Công để thực hiện dự án: Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1 và Khu số 2);

Căn cứ Thông báo số 198/TB-SNNMT ngày 06/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên thông báo giá gạo tẻ tháng 6 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Thực hiện Thông báo số 83/TB-UBND ngày 23/3/2023 của UBND thành phố Sông Công thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường du lịch Sông Công - Núi Cốc; Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1 và Khu số 2) (bổ sung);

Thực hiện Thông báo số 408/TB-UBND ngày 21/11/2024 của UBND thành phố Sông Công về việc bổ sung một số tại Thông báo số 1319/TB-UBND ngày 25/4/2022 và Thông báo số 83/TB-UBND ngày 23/3/2023 của UBND thành phố Sông Công;

Thực hiện Thông báo số 84/TB-UBND ngày 30/3/2026 của UBND xã Tân Cương về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1); Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 2);

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 03/4/2026 của Phòng Kinh tế xã Tân Cương và Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II về việc thống nhất giá đất ở bồi thường để thực hiện dự án: Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1 và Khu số 2);

Căn cứ hồ sơ thống kê, kiểm đếm và các giấy tờ pháp lý liên quan:

Sau khi lập xong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai 2024, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II tổ chức niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1), cụ thể như sau:

### **I. Nội dung niêm yết:**

Toàn bộ dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB trước khi trình thẩm định, phê duyệt của 02 hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản thuộc phạm vi thu hồi thực hiện dự án Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1), cụ thể:

#### **1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:**

##### **a) Tổng diện tích đất thu hồi:**

Tổng diện tích đất thu hồi 3.376,4 m<sup>2</sup> của 02 hộ gia đình, cá nhân.

**Trong đó:**

- Đất ở tại nông thôn (ONT): 400,0 m<sup>2</sup>;
- Đất trồng cây lâu năm (CLN): 2.976,4 m<sup>2</sup>;
- Đất trồng cây hằng năm khác (BHK): m<sup>2</sup>;
- Đất nuôi trồng thủy sản (NTS) m<sup>2</sup>;
- Đất trồng lúa (LUK) m<sup>2</sup>

**b) Tổng dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 4.228.783.500 đồng** (Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm đồng)

**Trong đó:**

- Bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại: 816.676.000 đồng;
- Bồi thường, hỗ trợ tài sản: 2.106.793.900 đồng;
- Hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ hộ nghèo: 94.50.400 đồng;
- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 823.628.000 đồng;
- Hỗ trợ thuê nhà, thuê địa điểm kinh doanh, hỗ trợ di chuyển tài sản: 46.000.000 đồng;
- Hỗ trợ đối với đất vườn, ao, đất NN trong cùng thửa đất ở hoặc đất có nguồn gốc là đất vườn, ao, đất NN cùng thửa đất ở đã tách ra khỏi đất ở: 296.489.200 đồng;
- Hỗ trợ gia đình chính sách: đồng;
- Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh: 29.764.000 đồng;
- Thưởng bàn giao mặt bằng đất ở: 20.000.000 đồng;
- Thưởng bàn giao mặt bằng đất NN trước thời hạn: 14.882.000 đồng;
- Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp: 1.000.000.000 đồng

Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước

**c) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:**

Các hộ gia đình, cá nhân không có nhu cầu đăng ký hình thức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc. theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

**d) Phương án bố trí tái định cư:**

- Số hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư : 02 hộ gia đình, cá nhân.
- Khu tái định cư, địa điểm khu tái định cư:
- + Khu số 1 (đối với các hộ đã đăng ký có diện tích cụ thể trong phụ lục chi tiết kèm theo; đối với các hộ chưa đăng ký, diện tích cụ thể theo kết quả xét



của Hội đồng xét giao đất tái định cư thành phố trên cơ sở đơn đăng ký của từng hộ);

- Hình thức tái định cư (bằng đất, bằng nhà ở): Bằng đất ở.
- Diện tích đất ở tái định cư được giao (Có phụ lục kèm theo).
- Đơn giá tái định cư: Theo giá theo Nghị Quyết 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh quy định trong bảng giá đất.
- Số tiền sử dụng đất người được bố trí tái định cư phải nộp vào ngân sách Nhà nước theo đơn giá trong bảng giá đất do HĐND tỉnh ban hành nhân với diện tích đất được giao.
- Trường hợp người có đất ở thu hồi mà phải di chuyển chỗ ở và được bồi thường bằng giao đất ở nhưng tiền bồi thường về đất ở không đủ so với giá trị của một suất tái định cư tối thiểu thì được Nhà nước hỗ trợ tiền đủ để được giao một suất tái định cư tối thiểu (60m<sup>2</sup> tại phường hoặc 100m<sup>2</sup> tại xã) theo quy định tại khoản 8 Điều 111 Luật Đất đai 2024.

**đ) Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:** Được lập chi tiết tại Mục 2 Phần I văn bản này.

**e) Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi:** Không có.

**g) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi:** Không có.

**h) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:**

Thực hiện phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt và tổ chức chi trả, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sau khi UBND xã Tân Cương phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

Thời gian bàn giao đất cho Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II theo khoản 2 Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

**i) Các nội dung khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** Không có.

**2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ tái định cư gồm:**

**2.1. Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất (Bảng tổng hợp được tổng hợp từ 03 phương án chi tiết dưới đây).**

**2.1.1.** Phương án chi tiết về bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại, bồi thường cây hàng năm, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, thương bàn giao mặt bằng trước thời hạn;

**2.1.2.** Phương án chi tiết về hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất;

**2.1.3.** Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ tài sản khi Nhà nước thu hồi đất đối với từng chủ sở hữu tài sản.

**2.2.** Phương án tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

**II. Địa điểm niêm yết:**

Tại trụ sở UBND xã Tân Cương (Trung tâm phục vụ hành chính công) và tại nhà văn hóa xóm Xuân Đãng 2, xã Tân Cương.

**III. Thời gian niêm yết:** Từ ngày 17/4/2026 đến hết ngày 27/4/2026.

**IV. Người có ý kiến góp ý, kiến nghị về phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB:** Thì gửi phiếu đóng góp ý kiến về dự thảo phương án, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực II (Có mẫu Phiếu đóng góp ý kiến gửi kèm Thông báo này).

**V. Thời gian tiếp nhận ý góp ý, kiến nghị:** Từ ngày 17/4/2026 đến hết ngày 27/4/2026.

**VI. Tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:**

Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II kính mời các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) đến tham dự hội nghị lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sau khi hết thời gian niêm yết theo thông báo. Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản không tham gia họp trực tiếp có lý do chính đáng thì gửi Phiếu đóng góp ý kiến trực tiếp đến Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II.

Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản không nộp Phiếu đóng góp ý kiến gửi kèm Thông báo này được coi là đồng ý với dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II thông báo để UBND, Ủy ban MTTQ xã Tân Cương, xóm Xuân Đãng 2, xã Tân Cương; hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản thuộc phạm vi thu hồi thực hiện dự án và các đối tượng liên quan biết, phối hợp thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- UBND xã Tân Cương;
- Ủy ban MTTQ xã Tân Cương;
- Xóm Xuân Đãng 2;
- Các hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản thuộc phạm vi thu hồi theo Mục 2 Phần I Thông báo này;
- Lưu: VT, CNTTPTQĐ. Minhdt (10b). *At*

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lưu Văn Tuyên**

**2.1. BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHÍ NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT**  
**DỰ ÁN: CÁC KHU DÂN CƯ VÀ KHU CHỨC NĂNG HAI BÊN TUYẾN ĐƯỜNG DU LỊCH**  
**SÔNG CÔNG - NÚI CỐC (KHU SỐ 1)**

(Phương án kèm Thông báo số 17/TB-CNTTPTQĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II)

ĐVT: đồng

ST T	Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Địa chỉ	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại	Bồi thường, hỗ trợ tài sản		Các khoản hỗ trợ, thưởng khi Nhà nước thu hồi đất							Tổng Cộng	
					Bồi thường, hỗ trợ đối với nhà, nhà ở, công trình, vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi	Hỗ trợ đối với đất vườn, ao, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở hoặc đất có nguồn gốc là đất vườn, ao, đất nông nghiệp cùng thửa đất ở nhưng đã tách ra khỏi thửa đất ở	Hỗ trợ thuê nhà, thuê địa điểm kinh doanh, hỗ trợ đi chuyên tải sản	Hỗ trợ gia đình chính sách	Hỗ trợ gia đình chính sách	Hỗ trợ đối với đất vườn, ao, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở hoặc đất có nguồn gốc là đất vườn, ao, đất nông nghiệp cùng thửa đất ở nhưng đã tách ra khỏi thửa đất ở	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh	Thưởng BGMB đất ở (Chi được nhận khi bàn giao trước thời hạn)	Thưởng BGMB đất nông nghiệp (Chi được nhận khi bàn giao trước thời hạn)		
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11	-12	-13	-14	-15	(16)=(3+6+...+15)
1	Nguyễn Ngọc Hoa (SĐD: 019074001173) SĐT: 0985452307; Trương Thị Hương (SĐD: 017176001528)	xóm Xuân Đàng 2, xã Tân Cương	2.949,0	521.810.000	-	2.106.793.900	94.550.400	742.230.000	46.000.000	-	285.444.600	27.490.000	20.000.000	13.745.000	3.858.063.900
2	Nguyễn Ngọc Đức (SĐD: 019096000404) SĐT: 0961963996; Nguyễn Thị Hồng (SĐD: 019198000457)	xóm Xuân Đàng 2, xã Tân Cương	427,4	294.866.000	-	-	-	61.398.000	-	-	11.044.600	2.274.000	-	1.137.000	370.719.600
A	<b>TỔNG CỘNG:</b>		<b>3.376,4</b>	<b>816.676.000</b>	<b>-</b>	<b>2.106.793.900</b>	<b>94.550.400</b>	<b>803.628.000</b>	<b>46.000.000</b>	<b>-</b>	<b>296.489.200</b>	<b>29.764.000</b>	<b>20.000.000</b>	<b>14.882.000</b>	<b>4.228.783.500</b>

2.1.1. PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT, BỒI THƯỜNG CHI PHÍ ĐẦU TƯ VÀO ĐẤT CÒN LẠI, BỒI THƯỜNG CÂY HẰNG NĂM, HỖ TRỢ ĐÀO TẠO, CHUYỂN ĐỔI NGHỀ VÀ TÌM KIẾM VIỆC LÀM, THƯỜNG BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN ĐƯA AN: CÁC KHU DÂN CƯ VÀ KHU CHỨC NĂNG HAI BÊN TUYẾN ĐƯỜNG DU LỊCH SÔNG CÔNG - NÚI CỐC (KHU SỐ 1)

(Phương án kèm theo báo số 17/TB-CTTTPTQĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II)

TT	Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Số thửa trích lục (Số thửa ĐC)	Tờ bản đồ trích lục (Tờ BĐ ĐC)	Tờ BDDC tham chiếu	Diện tích thực tế (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Vị trí	Bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại		Bồi thường cây hàng năm		Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm		Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh		Thường BGMB đất nông nghiệp (Chỉ được nhận khi bàn giao mặt bằng trước thời hạn)		Tổng cộng (đồng)	
									Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)		
-1		-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	(11)=(7x10)	-12	(13)=(7x12)	-14	(15)=(7x14)	-16	(17)=(7x16)	-18	(19)=(7x18)	(20)=(11+13+15+17+19)	
1	Nguyễn Ngọc Hoa (SDD: 019074001173) - SĐT: 0985452307; Trương Thị Hương (SDD: 017176001528)	78(468)	102	152	2.949,0	2.949,0	ONT	1	521.810.000	0	0	742.250.000	27.490.000	13.745.000	1.305.275.000					
	Cùng thửa đất ở				200,0	200,0	ONT	1	1.372.000	274.400.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	274.400.000
	Cùng thửa đất ở	491	102		284,1	284,1	CLN	1	90.000	25.569.000	-	-	270.000	2.841.000	1.420.500	106.537.500				
	Cùng thửa đất ở	488	102		186,1	186,1	CLN	1	90.000	16.749.000	-	-	270.000	1.861.000	930.500	69.787.500				
		122(489)	106(20-II)	157	177,7	177,7	CLN	1	90.000	15.993.000	-	-	270.000	1.777.000	888.500	66.637.500				
					2.101,1	2.101,1	CLN	1	90.000	189.099.000	-	-	270.000	21.011.000	10.505.500	787.912.500				
2	Nguyễn Ngọc Đức (SDD: 019096000404) - SĐT: 0961963996; Nguyễn Thị Hồng (SDD: 019198000457)	491(471)	102		427,4	427,4	ONT	1	294.866.000	0	0	61.398.000	2.274.000	1.137.000	359.675.000					
	Cùng thửa đất ở				200,0	200,0	ONT	1	1.372.000	274.400.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	274.400.000
					16,1	16,1	CLN	1	90.000	1.449.000	-	-	270.000	161.000	80.500	6.037.500				
		493	102		211,3	211,3	CLN	1	90.000	19.017.000	-	-	270.000	2.113.000	1.056.500	79.237.500				
	<b>TỔNG CỘNG:</b>				<b>3.376,4</b>	<b>3.376,4</b>			<b>816.676.000</b>	<b>816.676.000</b>	<b>-</b>	<b>803.628.000</b>	<b>29.764.000</b>	<b>14.882.000</b>	<b>1.664.950.000</b>					



**2.1.2. PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ HỖ TRỢ ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG, HỖ TRỢ HỘ NGHÈO KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT**  
**ĐỀ ÁN: CÁC KHU DÂN CƯ VÀ KHU CHỨC NĂNG HAI BÊN TUYẾN ĐƯỜNG DU LỊCH**  
**SÔNG CÔNG - NÚI CỐC (KHU SỐ 1)**

*(Phương án kèm theo Báo cáo số 177/TB-CNTIPTQĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II)*



STT	Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Địa chỉ	Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi (m <sup>2</sup> )	Hỗ trợ ổn định đời sống										Tổng cộng (đồng)	Ghi chú	
				Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng trong phạm vi xã, phường, TT nơi có đất thu hồi (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ phần trăm diện tích đất nông nghiệp thu hồi (%)	Số nhân khẩu được hỗ trợ (khẩu)	Số tháng hỗ trợ (tháng)	Mức hỗ trợ bằng tiền 30Kg gạo tẻ (đồng/khẩu tháng)	Thành tiền (đồng)	Tổng tích diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ phần trăm diện tích đất nông nghiệp thu hồi (%)	Số nhân khẩu được hỗ trợ (khẩu)	Số tháng hỗ trợ (tháng)			Mức hỗ trợ (đồng/ khẩu/ tháng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(7x8x9)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)=(13x14x15)	(18)
1	Nguyễn Ngọc Hoa (SDD: 019074001173) - SĐT: 0985452307; Trương Thị Hường (SDD: 017176001528	xóm Xuân Đặng 2, xã Tân Cương	2.749,0	2.796,3	98,3%	7	24	562.800	94.550.400		0,0%		-	500.000	94.550.400	Di chuyển chỗ ở
2	Nguyễn Ngọc Đức (SDD: 019096000404) - SĐT: 0961963996; Nguyễn Thị Hồng (SDD: 019198000457	xóm Xuân Đặng 2, xã Tân Cương			0,0%			562.800	0		0,0%			500.000		(Chung khẩu hộ ông Nguyễn Ngọc Hoa, bà Trương Thị Hường
<b>TỔNG CỘNG:</b>				<b>2.796,3</b>					<b>94.550.400</b>	<b>-</b>		<b>-</b>	<b>-</b>		<b>94.550.400</b>	

**2.2. PHƯƠNG ÁN TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT  
CÁC KHU DÂN CƯ VÀ KHU CHỨC NĂNG HAI BÊN TUYẾN ĐƯỜNG DU LỊCH  
SÔNG CÔNG - NÚI CỐC (KHU SỐ 1)**

*(Phương án kèm theo Báo số 177/TB-CNTTPTQĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II)*



TT	Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Địa chỉ	Số thửa trích lục (Số thửa ĐC)	Tờ bản đồ trích lục (Tờ BĐ ĐC)	Diện tích thủ hồi (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại		Số cấp chứng số thể hệ đủ điều kiện tách hộ (hộ)	Địa điểm	Bồi thường bằng đất ở, đất ở TĐC có thu tiền sử dụng đất				Hỗ trợ tái định cư (Hỗ trợ tiền để thuê được giao một suất tái định cư tối thiểu)			
							Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)			Vị trí	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đơn giá theo Nghị Quyết số 33/2025/NQ- HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên (đồng/m <sup>2</sup> )	Tiền sử dụng đất phải nộp (đồng)	Suất TĐC tối thiểu (m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	Số tiền được hỗ trợ (đồng)	
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	(9)=(6x8)	-10	-11	-12	-13	-14	(15)=(13x14)	-16	(17)=(16x14)	(18)=(9-17)	
<b>CỘNG</b>																		
1	Nguyễn Ngọc Hoa (SDD: 019074001173); SĐT: 0985452307; Trương Thị Hương (SDD: 017176001528)	xóm Xuân Đặng 2, xã Tân Cương	78(46 8)	102	200,0	ONT	1.372.000	274.400.000	2	Tại dự án Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1), xã Tân Cương	Vị trí ở đất thuộc đoạn đường quy hoạch rộng 35,4m. (Từ cầu vượt Sông Công đến hết ô quy hoạch C.HH1-1), một mặt đường	100,0	3.300.000	330.000.000				
<b>CỘNG</b>																		
												200,0	1.700.000	170.000.000				
<b>500.000.000</b>																		

TT	Tên chủ sử dụng thửa đất (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Số thửa trích lục (Số thửa ĐC)	Tờ bản đồ trích lục (Tờ BĐ ĐC)	Diện tích thửa đất (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại		Số cấp vợ chồng hoặc số thế hệ đủ điều kiện tách hộ (hộ)	Địa điểm	Bồi thường bằng đất ở, đất ở TĐC có thu tiền sử dụng đất				Hỗ trợ tái định cư (Hỗ trợ tiền đủ để được giao một suất tái định cư tối thiểu)			
						Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)			Vị trí	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đơn giá theo Nghị Quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên (đồng/m <sup>2</sup> )	Tiền sử dụng đất phải nộp (đồng)	Suất TĐC tối thiểu (m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	Số tiền được hỗ trợ (đồng)	
-1		-4	-5	-6	-7	-8	(9)=(6x8)	-10	-11	-12	-13	-14	(15)=(13x14)	-16	(17)=(16x14)	(18)=(9-17)	
2	Nguyễn Ngọc Đức (SĐT: 019096000404) xóm Xuân Đăng 2, xã Tân Cương Nguyễn Thị Hồng (SĐT: 019198000457)	491	102	200,0	ONT	1.372.000	274.400.000		Tại dự án Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1), xã Tân Cương	Vị trí ô đất thuộc đoạn đường quy hoạch rộng 35,4m. (Từ cầu vượt Sông Công đến hết ô quy hoạch C.HH11-1), một mặt đường	100,0	3.300.000	330.000.000				
				400,0	-		548.800.000		Tại dự án Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1), xã Tân Cương	Vị trí ô đất thuộc đoạn đường quy hoạch rộng 15,5m, một mặt đường	100,0	1.700.000	170.000.000				
TỔNG CỘNG:									-		400,0		1.000.000.000	-		-	-



**2.1.5. PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT HỖ TRỢ ĐỐI VỚI ĐẤT VƯỜN, AO, ĐẤT NÔNG NGHIỆP TRONG CÙNG THỬA ĐẤT Ở HOẶC ĐẤT CÓ NGUỒN GỐC LÀ ĐẤT VƯỜN, AO, ĐẤT NÔNG NGHIỆP CÙNG THỬA ĐẤT Ở NHƯNG ĐÃ TÁCH RA KHỎI THỬA ĐẤT Ở**

**DỰ ÁN: CÁC KHU DÂN CƯ VÀ KHU CHỨC NĂNG HAI BÊN TUYẾN ĐƯỜNG DU LỊCH SÔNG CÔNG - NÚI CỐC (KHU SỐ 1)**

(Phương án kèm Thông báo số 177/TB-CNTTP/TOĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II)

TT	Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Tiêu chí	Số thửa trích lục (Số thửa ĐC)	Tờ bản đồ trích lục (Tờ BĐ ĐC)	Tờ BĐĐC tham chiếu	Diện tích thu hội được HT theo QĐ 15/2026/QĐ- UBND(m <sup>2</sup> )	Loại đất	Vị trí	Hỗ trợ đối với đất vườn, ao, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở hoặc đất có nguồn gốc là đất vườn, ao, đất nông nghiệp cùng thửa đất ở nhưng đã tách ra khỏi thửa đất ở		Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
									Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)		
-1	-2	-3	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	(10)=(6x9)	-11	-12
1	Nguyễn Ngọc Hoa (SĐD: 019074001173) - SĐT: 0985452307; Trương Thị Hường (SĐD: 017176001528		28	102		400,0	CLN	1	686.000	274.400.000	194.892.600	274.400.000
			491			115,9	CLN	1	686.000	79.507.400	79.507.400	194.892.600
2	Nguyễn Ngọc Đức (SĐD: 019096000404) - SĐT: 0961963996; Nguyễn Thị Hồng (SĐD: 019198000457		471	102		416,1	CLN	1	686.000	11.044.600	11.044.600	11.044.600
						16,1	CLN	1	686.000	11.044.600	11.044.600	11.044.600
<b>TỔNG CỘNG:</b>										<b>285.444.600</b>	<b>285.444.600</b>	<b>285.444.600</b>

**2.1.4. PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ HỖ TRỢ THUÊ NHÀ, THUÊ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, HỖ TRỢ GIA ĐÌNH CHÍNH SÁCH**  
**SÔNG CÔNG - NÚI CỐC (KHU SỐ 1)**

(Phương án chi tiết được báo số 177 /TB-CNTTPTQĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II)



STT	Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Địa chỉ	Hỗ trợ thuê nhà, thuê địa điểm kinh doanh, hỗ trợ đi chuyển tài sản						Hỗ trợ gia đình chính sách			Ghi chú					
			Hỗ trợ thuê nhà			Hỗ trợ thuê địa điểm kinh doanh			Hỗ trợ đi chuyển tài sản (đồng)	Tổng (đồng)	Đối tượng chính sách		Thành tiền (đồng)				
			Số nhân khẩu trong hộ (khẩu)	Đơn giá (đồng/hộ tháng)	Thời gian hỗ trợ (tháng)	Thành tiền (đồng)	Diện tích nhà, xưởng (m <sup>2</sup> )	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> / tháng)						Thời gian hỗ trợ (tháng)	Thành tiền (đồng)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5x6)	(8)	(9)	(10)	(11)=(8x9x10)	(12)	(13)=(7+11+12)	(14)	(15)	(16)=(13+15)	(17)	
1	Nguyễn Ngọc Hoa (SDD: 019074001173) - SĐT: 0985452307; Trương Thị Hường (SDD: 017176001528	xóm Xuân Đãng 2. xã Tân Cường	7	6.000.000	6	36.000.000		20.000	6	0	10.000.000	46.000.000			46.000.000		Di chuyển chỗ ở
2	Nguyễn Ngọc Đức (SDD: 019096000404) - SĐT: 0961963996; Nguyễn Thị Hồng (SDD: 019198000457	xóm Xuân Đãng 2. xã Tân Cường			6			20.000	6	0							Di chuyển chỗ ở (chung khâu hộ ông Nguyễn Ngọc Hoa, bà Trương Thị Hương
TỔNG CỘNG:			7			36.000.000	-			-	10.000.000	46.000.000		-	46.000.000		

**2.4. BẢNG TỔNG HỢP SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN  
DỰ ÁN: CÁC KHU DÂN CƯ VÀ KHU CHỨC NĂNG HAI BÊN TUYẾN ĐƯỜNG DU LỊCH  
SÔNG CÔNG - NÚI CỐC (KHU SỐ 1)**



(Phương án kinh doanh báo số 177/TB-CNTTPTQĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II)

STT	Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Địa chỉ	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )		Tiền bồi thường, hỗ trợ đã phê duyet (đồng)		Bồi thường bằng đất ở, đất ở TĐC có thu tiền sử dụng đất		Số tiền chênh lệch giữa tiền bồi thường đất ở và tiền sử dụng đất phải nộp		Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có)	Số tiền được ghi được ghi nợ (nếu có)	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ đã trừ tiền sử dụng đất, tiền thuế đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất	Ghi chú
			Đất khác	Đất ở	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt	Trong đó Bồi thường về đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đơn giá theo NQ số 33/NQ- HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên (đồng)	Thành tiền (đồng)	Số tiền phải nộp khi thực hiện thủ tục giao đất				
-1		-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	(10) = (8x9)	(17) = (7) - (10)	-19	-20	(21) = (6-7)	-12
1	Nguyễn Ngọc Hoa (SDD: 019074001173) - SĐT: 0985452307; Trương Thị Hương (SDD: 017176001528)	xóm Xuân Đặng 2, xã Tân Cương	2.749,0	200,0	3.858.063.900	521.810.000	100,0	3.300.000	330.000.000				3.336.253.900	Di chuyển chỗ ở
	<b>CỘNG</b>		2.749,0	200,0	3.858.063.900	521.810.000	200,0		500.000.000	-	-	-	3.336.253.900	
2	Nguyễn Ngọc Đức (SDD: 019096000404) - SĐT: 0961963996; Nguyễn Thị Hồng (SDD: 019198000457)	xóm Xuân Đặng 2, xã Tân Cương	227,4	200,0	370.719.600	294.866.000	100,0	3.300.000	330.000.000		205.134.000		75.853.600	
	<b>CỘNG</b>		227,4	200,0	370.719.600	294.866.000	200,0		500.000.000	205.134.000			75.853.600	
A	<b>TỔNG CỘNG:</b>		2.976,4	400,0	4.228.783.500	816.676.000	400,0	-	1.000.000.000	205.134.000	-	-	3.412.107.500	-

**DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC BỎ THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT**  
**DỰ ÁN: CÁC KHU DÂN CƯ VÀ KHU CHỨC NĂNG HAI BÊN TUYẾN ĐƯỜNG DU LỊCH**  
**SÔNG CÔNG - NÚI CỐC (KHU SỐ 1)**

(Phương án kèm theo Thông báo số 177/TB-CNITPTQĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất Khu vực II)

STT	Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Tiêu chí	Địa chỉ thường trú	Số thửa trích lục (Số thửa ĐC)	Tờ bản đồ trích lục (Tờ BĐ ĐC)	Tờ BĐĐC tham chiếu	Diện tích GCN (m <sup>2</sup> )	Diện tích thực tế (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Loại đất thu hồi	Vị trí	Tài sản gắn liên với đất	Ghi chú  (Ghi pháp lý, nguồn gốc đất và các nội dung khác)
(1)	(2)	(3)	(3)	(4)	(5)	(6)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(12)
1	Nguyễn Ngọc Hoa (SDD: 019074001173) - SĐT: 0985452307; Trương Thị Hường (SDD: 017176001528	HTĐT	xóm Xuân Đặng 2, xã Tân Cường	78(468)	102	152	200,0	200,0	2.949,0	ONT	1	Nhà, công trình	Có GCN (thu hồi hết thửa)
							458,6	284,1	284,1	CLN	1	Cây cối	Có GCN (thu hồi hết thửa)
								186,1	186,1	CLN	1	Cây cối	Có GCN ông Nguyễn Ngọc Đức bà Nguyễn Thị Hồng
								177,7	177,7	CLN	1	Cây cối	Có GCN bà Nguyễn Thị Oanh
		HTĐT		122(489)	106(20-II)	157	1.807,0	2.101,1	2.101,1	CLN	1	Cây cối	Có GCN bà Nguyễn Thị Oanh (thu hồi hết thửa)
2	Nguyễn Ngọc Đức (SDD: 019096000404) - SĐT: 0961963996; Nguyễn Thị Hồng (SDD: 019198000457	HTDT	xóm Xuân Đặng 2, xã Tân Cường	491(471)	102	152	623,2	427,4	427,4				Di chuyển chỗ ở (chung khâu hộ ông Nguyễn Ngọc Hoa, bà Trương Thị Hương
							200,0	200,0	200,0	ONT	1	Nhà, công trình	Có GCN (thu hồi hết thửa)
							423,2	16,1	16,1	CLN	1	Cây cối	Có GCN (thu hồi hết thửa)
								211,3	211,3	CLN	1	Cây cối	Không có GCN
<b>TỔNG CỘNG:</b>							<b>3.088,8</b>	<b>3.376,4</b>	<b>3.376,4</b>				

Số: 268 /TB-CNTTPTQĐ

Đại Phúc, ngày 08 tháng 5 năm 2026

## THÔNG BÁO

Về việc Niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1)

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi;

Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Đơn giá quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình phục vụ đời sống và công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của UBND thành phố Sông Công về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Trục đường và các khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc, tỉnh Thái Nguyên (Địa phận thành phố Sông Công);

Căn cứ Nghị Quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 HĐND tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định về bảng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;



Căn cứ Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của UBND thành phố Sông Công về việc phê duyệt dự án: Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1);

Căn cứ Quyết định số 1060/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của UBND thành phố Sông Công về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm dự án Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1 và Khu số 2);

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 1319/TB-UBND ngày 25/4/2022 của UBND thành phố Sông Công để thực hiện dự án: Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1 và Khu số 2);

Thực hiện Thông báo số 408/TB-UBND ngày 21/11/2024 của UBND thành phố Sông Công về việc bổ sung một số tại Thông báo số 1319/TB-UBND ngày 25/4/2022 và Thông báo số 83/TB-UBND ngày 23/3/2023 của UBND thành phố Sông Công;

Thực hiện Thông báo số 84/TB-UBND ngày 30/3/2026 của UBND xã Tân Cương về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1); Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 2);

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 03/4/2026 của Phòng Kinh tế xã Tân Cương và Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II về việc thống nhất giá đất ở bồi thường để thực hiện dự án: Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1 và Khu số 2);

Căn cứ hồ sơ thống kê, kiểm đếm và các giấy tờ pháp lý liên quan;

Sau khi lập xong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai 2024, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II tổ chức niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1), cụ thể như sau:

### **I. Nội dung niêm yết:**

Toàn bộ dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB trước khi trình thẩm định, phê duyệt của 02 hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản thuộc phạm vi thu hồi thực hiện dự án Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1), cụ thể:

#### **1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:**

##### **a) Tổng diện tích đất thu hồi:**

Tổng diện tích đất thu hồi 202,8 m<sup>2</sup> của 02 hộ gia đình, cá nhân.

##### **Trong đó:**

- Đất ở tại nông thôn (ONT): m<sup>2</sup>;
- Đất trồng cây lâu năm (CLN): 150,0 m<sup>2</sup>;
- Đất trồng cây hằng năm khác (BHK): m<sup>2</sup>;
- Đất nuôi trồng thủy sản (NTS): m<sup>2</sup>;

- Đất trồng lúa (LUK) 52,8 m<sup>2</sup>

**b) Tổng dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 165.011.776 đồng** (Bằng chữ: một trăm sáu mươi lăm triệu, không trăm mười một nghìn, bảy trăm bảy mươi sáu đồng)

**Trong đó:**

- Bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại:	13.780.000 đồng;
- Bồi thường, hỗ trợ tài sản:	4.349.776 đồng;
- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:	56.340.000 đồng;
- Hỗ trợ đối với đất vườn, ao, đất NN trong cùng thửa đất ở hoặc đất có nguồn gốc là đất vườn, ao, đất NN cùng thửa đất ở đã tách ra khỏi đất ở	82.500.000 đồng;
- Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh:	2.028.000 đồng;
- Thuởng bàn giao mặt bằng đất NN trước thời hạn:	1.014.000 đồng;

Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước

**c) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Không**

**d) Phương án bố trí tái định cư: Không**

**đ) Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:** Được lập chi tiết tại Mục 2 Phần I văn bản này.

**e) Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi: Không có.**

**g) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: Không có.**

**h) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:**

Thực hiện phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt và tổ chức chi trả, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sau khi UBND xã Tân Cương phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

Thời gian bàn giao đất cho Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II theo khoản 2 Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

**i) Các nội dung khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không có.**

**2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ tái định cư gồm:**

**2.1. Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất** (Bảng tổng hợp được tổng hợp từ 03 phương án chi tiết dưới đây).



**2.1.1.** Phương án chi tiết về bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại, bồi thường cây hằng năm, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, thưởng bàn giao mặt bằng trước thời hạn;

**2.1.3.** Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ tài sản khi Nhà nước thu hồi đất đối với từng chủ sở hữu tài sản.

**2.1.5.** Phương án chi tiết hỗ trợ đối với đất vườn, ao, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở hoặc đất có nguồn gốc là đất vườn, ao, đất nông nghiệp cùng thửa đất ở nhưng đã tách ra khỏi đất ở;

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

## **II. Địa điểm niêm yết:**

Tại trụ sở UBND xã Tân Cương (Trung tâm phục vụ hành chính công) và tại nhà văn hóa xóm Xuân Đăng 1, xã Tân Cương.

## **III. Thời gian niêm yết:** Từ ngày **08/5/2026** đến hết ngày **18/5/2026**.

**IV. Người có ý kiến góp ý, kiến nghị về phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB:** Thì gửi phiếu đóng góp ý kiến về dự thảo phương án, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực II (Có mẫu Phiếu đóng góp ý kiến gửi kèm Thông báo này).

**V. Thời gian tiếp nhận ý góp ý, kiến nghị:** Từ ngày **08/5/2026** đến hết ngày **18/5/2026**.

## **VI. Tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:**

Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II kính mời các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) đến tham dự hội nghị lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sau khi hết thời gian niêm yết theo thông báo. Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản không tham gia họp trực tiếp có lý do chính đáng thì gửi Phiếu đóng góp ý kiến trực tiếp đến Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II.

Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản không nộp Phiếu đóng góp ý kiến gửi kèm Thông báo này được coi là đồng ý với dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II thông báo để UBND, Ủy ban MTTQ xã Tân Cương, xóm Xuân Đăng 1, xã Tân Cương; hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản thuộc phạm vi thu hồi thực hiện dự án và các đối tượng liên quan biết, phối hợp thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- UBND xã Tân Cương;
- Ủy ban MTTQ xã Tân Cương;
- Xóm Xuân Đăng 1;
- Các hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản thuộc phạm vi thu hồi theo Mục 2 Phần I Thông báo này;
- Lưu: VT, CNTTPTQĐ. Minhdt (10b).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lưu Văn Tuyên**

**2.1. BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHİ NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT**  
**DỰ ÁN: CÁC KHU DÂN CƯ VÀ KHU CHỨC NĂNG HAI BÊN TUYẾN ĐƯỜNG DU LỊCH**  
**SÔNG CÔNG - NÚI CỐC (KHU SỐ 1)**



(Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) Báo số 263 /TB-CNTTPTQĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II)

ĐVT: đồng

ST T	Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Địa chỉ	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại	Bồi thường, hỗ trợ tài sản		Các khoản hỗ trợ, thường khi Nhà nước thu hồi đất							Tổng Cộng	
					Bồi thường, hỗ trợ tài sản	Bồi thường, hỗ trợ đối với nhà, công trình, vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi	Hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ hộ nghèo	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ thuê nhà, thuê địa điểm kinh doanh, hỗ trợ đi chuyên tải sản	Hỗ trợ gia đình chính sách	Hỗ trợ đối với đất vườn, ao, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở hoặc đất có nguồn gốc là đất vườn, ao, đất nông nghiệp cùng thửa đất ở nhưng đã tách ra khỏi thửa đất ở	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh	Thường BGMB đất ở (Chỉ được nhận khi bàn giao trước thời hạn)		Thường BGMB đất nông nghiệp (Chỉ được nhận khi bàn giao trước thời hạn)
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11	-12	-13	-14	-15	(16)=(5+6+...+15)
1	Dương Quốc Tuấn (SDD: ) - SĐT: 0984555030; Trần Thị Hát (SDD: 019154000419)	xóm Xuân Đăng 1, xã Tân Cương	52,8	5.280.000	369.600	-	-	15.840.000	-	-	-	528.000	264.000	22.281.600	
2	Phạm Đỗ Trịnh (SDD: 019067000777) SĐT 0987406870, Phạm Thị Huyền	xóm Xuân Đăng 1, xã Tân Cương	150,0	13.500.000	-	3.980.176	-	40.500.000	-	-	82.500.000	1.500.000	750.000	142.730.176	
A	TỔNG CỘNG:		202,8	18.780.000	369.600	3.980.176	-	56.340.000	-	-	82.500.000	2.028.000	1.014.000	165.011.776	

**2.1.5. PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT HỖ TRỢ ĐỔI VỚI ĐẤT VƯỜN, AO, ĐẤT NÔNG NGHIỆP TRONG CÙNG THỬA ĐẤT Ở HOẶC ĐẤT CÓ NGUỒN GỐC LÀ ĐẤT VƯỜN, AO, ĐẤT NÔNG NGHIỆP CÙNG THỬA ĐẤT Ở NHƯNG ĐÃ TÁCH RA KHỎI THỬA ĐẤT Ở**

**DỰ ÁN: CÁC KHU DÂN CƯ VÀ KHU CHỨC NĂNG HAI BÊN TUYẾN ĐƯỜNG DU LỊCH SÔNG CÔNG - NÚI CỐC (KHU SỐ 1)**

(Phương án *trên* *trên* báo số 163 /TB-CNTTPTQĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất Khu vực II)



TT	Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Tiêu chí	Số thửa trích lục (Số thửa ĐC)	Tờ bản đồ trích lục (Tờ BĐ ĐC)	Tờ BĐĐC tham chiếu	Diện tích thu hồi được HT theo QĐ 15/2026/QĐ- UBND(m <sup>2</sup> )	Loại đất	Vị trí	Hỗ trợ đổi với đất vườn, ao, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở hoặc đất có nguồn gốc là đất vườn, ao, đất nông nghiệp cùng thửa đất ở nhưng đã tách ra khỏi thửa đất ở		Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
									Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)		
-1	-2	-3	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	(10)=(6x9)	-11	-12
2	Phạm Đỗ Trịnh (SDD: 019067000777) - SĐT 0987406870, Phạm Thị Huyền		131(76a)	92(20-II)	143	150,0	CLN	I	550.000	82.500.000	82.500.000	
<b>TỔNG CỘNG:</b>										<b>82.500.000</b>		

**2.1.1. PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT, BỒI THƯỜNG CHI PHÍ ĐẦU TƯ VÀO ĐẤT CÒN LẠI, BỒI THƯỜNG CÂY HẰNG NĂM, HỒ TRỢ ĐÀO TẠO, CHUYỂN ĐỔI NGHỀ VÀ TÌM KIẾM VIỆC LÀM, THUỒNG BÁN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN DỰ ÁN: CÁC KHU DÂN CƯ VÀ KHU CHỨC NĂNG HAI BÊN TUYẾN ĐƯỜNG DU LỊCH**

**SÔNG CÔNG - NÚI CỐC (KHU SỐ 1)**

Phụ lục kèm Thông báo số 26/ TB-CNTTPTQĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II

TT	Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Số thửa trích lục (Số thửa ĐC)	Tờ bản đồ trích lục (Tờ BĐ ĐC)	Tờ BĐC tham chiếu	Diện tích thực tế (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Vị trí	Bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại		Bồi thường cây, hàng năm		Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm		Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh		Thuồng BGMB đất nông nghiệp (Chi được nhận khi bàn giao mặt bằng trước thời hạn)		Tổng cộng (đồng)
									Đơn giá (đồng m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (đồng m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (đồng m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (đồng m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (đồng m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	(11)=(7x10)	-12	(13)=(7x12)	-14	(15)=(7x14)	-16	(17)=(7x16)	-18	(19)=(7x18)	(20)=(11+13+15+17+19)
1	Dương Quốc Tuấn (SDD: ) - SĐT: 0984555030; Trần Thị Hát (SDD: 019154000419)	113	90	141	52,8	52,8	LUK	1	100.000	5.280.000	7.000	369.600	300.000	15.840.000	10.000	528.000	5.000	264.000	22.281.600
2	Phạm Đỗ Trinh (SDD: 019067000777) - SĐT: 0987406870, Phạm Thị Huyền	131(76a)	92(20-II)		524,7	150,0				13.500.000	0	0		40.500.000		1.500.000		750.000	56.250.000
<b>TỔNG CỘNG:</b>										<b>18.780.000</b>	<b>-</b>	<b>369.600</b>	<b>-</b>	<b>56.340.000</b>	<b>-</b>	<b>2.028.000</b>	<b>-</b>	<b>1.014.000</b>	<b>78.531.600</b>

